

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 29 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 21/NQ-HĐND ngày 23 tháng 5 năm 2022, số 50/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022, số 73/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022, số 38/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023, số 16/NQ-HĐND ngày 9 tháng 5 năm 2023 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia:

1. Nội dung điều chỉnh nguồn vốn ngân sách địa phương

1.1. Điều chỉnh nội dung hỗ trợ chính sách tại mục X phụ lục 2 Nghị quyết 103/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND tỉnh

Điều chỉnh nội dung bố trí kế hoạch 2021-2025 là 25.000 triệu đồng cho “Hỗ trợ chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn” thành bố trí kế hoạch 2021-2025 là 25.000 triệu đồng cho “Hỗ trợ chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh”.

1.2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đã giao

a) Điều chỉnh giảm: 137.499 triệu đồng, gồm:

(1) Đường đi bộ ven biển khu du lịch Ninh Chữ - Bình Sơn: 5.916 triệu đồng

(2) Khu tái định cư thôn Quán Thẻ 2, xã Phước Minh: 2.703 triệu đồng

(3) Trường PTDTBT THCS: 52.400 triệu đồng/8 trường, gồm:

- Trường PTDTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi, hạng mục xây mới 02 phòng bán trú, xây mới bếp ăn và nhà ăn học sinh: 2.000 triệu đồng

- Trường PT DTBT THCS Nguyễn Văn Linh, hạng mục xây mới 12 phòng bán trú, xây mới bếp ăn và nhà ăn học sinh: 7.100 triệu đồng

- Trường THCS bán trú Ngô Quyền, hạng mục xây mới 12 phòng bán trú, nhà ăn học sinh kết hợp với 02 kho: 8.700 triệu đồng

- Trường PTDTBT THCS Đinh Bộ Lĩnh, hạng mục xây mới bếp ăn và nhà ăn học sinh, Sửa chữa 13 phòng bán trú: 2.500 triệu đồng

- Trường PT DTBT THCS Nguyễn Huệ, hạng mục xây mới bếp ăn và nhà ăn học sinh: 1.000 triệu đồng

- Trường PT DTBT THCS Lê Lợi, hạng mục Khôi bán trú, Bếp ăn, nhà ăn học sinh và hệ thống PCCC: 12.400 triệu đồng

- Trường PTDTBT THCS Phước Hà, hạng mục Xây mới khu bán trú và bếp ăn: 7.700 triệu đồng

- Trường PTDTBT THCS Phan Đình Phùng, hạng mục xây mới 26 phòng bán trú, bếp ăn và nhà ăn học sinh: 11.000 triệu đồng

(4) Phân bổ sau đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm, cấp bách khi có chủ trương được thông qua: 76.571 triệu đồng.

b) Điều chỉnh tăng: 137.499 triệu đồng, gồm:

(1) Dự án Cải tạo, nâng cấp Kênh Chàm và đường giao thông kết hợp quản lý kênh chính Nam thuộc Hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cẩm, tỉnh Ninh Thuận (thuộc dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung - Khoản vay bổ sung): 367 triệu đồng

(2) Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: 199 triệu đồng

(3) Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 50.433 triệu đồng

(4) Hạ tầng cụm công nghiệp Quảng Sơn: 20.500 triệu đồng

(5) Trung tâm huấn luyện dự bị động viên thuộc Trường bắn, thao trường huấn luyện BCHQS: 26.000 triệu đồng

(6) Hỗ trợ thực hiện đầu tư cơ sở vật chất cho Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh: 40.000 triệu đồng, trong đó:

- UBND huyện Ninh Phước 5.800 triệu đồng,

- UBND huyện Ninh Sơn 7.000 triệu đồng,

- UBND huyện Thuận Nam 14.400 triệu đồng,

- UBND huyện Bác Ái 12.800 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)

2. Nội dung điều chỉnh nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Điều chỉnh giảm: 23.947 triệu đồng/7 dự án (vốn ngân sách Trung ương: 23.937 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng: 10 triệu đồng), trong đó:

- Liên Minh Hợp tác xã: 47 triệu đồng/1 dự án (Chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình), trong đó vốn ngân sách Trung ương: 37 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng: 10 triệu đồng;

- UBND huyện Ninh Hải: Vốn ngân sách Trung ương là 17.103 triệu đồng/1 dự án (Đầu tư xây dựng vùng trồng dược liệu quý đồng bào Chăm, xã Xuân Hải);

- UBND huyện Thuận Bắc: Vốn ngân sách Trung ương là 6.797 triệu đồng/5 dự án (Hệ thống điện vào khu sản xuất các thôn thuộc xã Phước Kháng: 3.000 triệu đồng; Chợ Phước Kháng: 3.000 triệu đồng; Nhà văn hóa thôn Bình Nghĩa, xã Bắc Sơn (Hạng mục: Cổng tường rào, nhà vệ sinh, sân bê tông, mái che): 60 triệu đồng; Khu xử lý rác thải xã Phước Kháng: 500 triệu đồng; Nâng cấp, mở rộng các nhà sinh hoạt văn hóa các thôn của xã Phước Chiến: 237 triệu đồng).

b) Điều chỉnh tăng: 23.947 triệu đồng/6 dự án (vốn ngân sách Trung ương: 23.937 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng: 10 triệu đồng), trong đó:

- Ban Dân tộc: 47 triệu đồng/1 dự án (Chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình), trong đó vốn ngân sách Trung ương: 37 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng: 10 triệu đồng;

- UBND huyện Bác Ái: Vốn ngân sách Trung ương là 17.103 triệu đồng/1 dự án (Dự án đầu tư xây dựng vùng trồng dược liệu quý);

- UBND huyện Thuận Bắc: vốn ngân sách Trung ương 6.797 triệu đồng/4 dự án (Đường giao thông xã Phước Kháng: 500 triệu đồng; Trường TH-THCS Phước Kháng ở cơ sở chính, cơ sở Cầu Đá, cơ sở Đá Liệt, cơ sở Suối Le (Hạng mục: sân bê tông, phòng Y tế, cổng tường rào, trang thiết bị...): 5.000 triệu đồng; Cải tạo nâng cấp phân trạm y tế Suối Le: 1.060 triệu đồng; Trường mẫu giáo Phước Chiến: 237 triệu đồng).

(Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 1

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Quyết định	TMDT (theo các nguồn vốn)		Tổng vốn đã bố trí đến cuối năm 2020	KH trung hạn 2021-2025 đã bố trí	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NSĐP				Giảm	Tăng	
I	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐÃ GIAO						387.906	387.906	137.499	137.499	
1	Đường đi bộ ven biển khu du lịch Ninh Chữ - Bình Sơn	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	162/QĐ-UBND ngày 13/12/2023	38697	38.697	38.134	6.388	563	5.825		
2	Khu tái định cư thôn Quán Thẻ 2, xã Phước Minh	UBND huyện Thuận Nam	1761/QĐ-UBND ngày 2/12/2023	13297	13.297		16.000	13.297	2.703		
3	Trường PTDTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi, hạng mục xây mới 02 phòng bán trú, xây mới bếp ăn và nhà ăn học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	22/NQ-HĐND 19/3/2021	2.240	2.240		2.000		2.000		
4	Trường PT DTBT THCS Nguyễn Văn Linh, hạng mục xây mới 12 phòng bán trú, xây mới bếp ăn và nhà ăn học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	23/NQ-HĐND 19/3/2021	7.946	7.946		7.100		7.100		
5	Trường THCS bán trú Ngô Quyền, hạng mục xây mới 12 phòng bán trú, nhà ăn học sinh kết hợp với 02 kho	Sở Giáo dục và Đào tạo	21/NQ-HĐND 19/3/2021	9.715	9.715		8.700		8.700		

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Quyết định	TMDT (theo các nguồn vốn)		Tổng vốn đã bố trí đến cuối năm 2020	KH trung hạn 2021-2025 đã bố trí	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NSĐP				Giảm	Tăng	
6	Trường PTDTBT THCS Đinh Bộ Lĩnh, hạng mục xây mới bếp ăn và nhà ăn học sinh, Sửa chữa 13 phòng bán trú	Sở Giáo dục và Đào tạo	26/NQ-HĐND 19/3/2021	2.808	2.808		2.500		2.500		
7	Trường PT DTBT THCS Nguyễn Huệ, hạng mục xây mới bếp ăn và nhà ăn học sinh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	27/NQ-HĐND 19/3/2021	1.193	1.193		1.000		1.000		
8	Trường PT DTBT THCS Lê Lợi, hạng mục Khối bán trú, Bếp ăn, nhà ăn học sinh và hệ thống PCCC	Sở Giáo dục và Đào tạo	25/NQ-HĐND 19/3/2021	13.545	13.545		12.400		12.400		
9	Trường PTDTBT THCS Phước Hà, hạng mục Xây mới khu bán trú và bếp ăn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	28/NQ-HĐND 19/3/2021	8.618	8.618		7.700		7.700		
10	Trường PTDTBT THCS Phan Đình Phùng, hạng mục xây mới 26 phòng bán trú, bếp ăn và nhà ăn học sinh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	24/NQ- HĐND19/3/2021	12.734	12.734		11.000		11.000		
11	Phân bổ sau đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm, cấp bách khi có chủ trương được thông qua						118.840	42.269	76.571		
II	ĐIỀU CHỈNH TĂNG						194.278	331.777	- 137.499		
I	Dự án Cải tạo, nâng cấp Kênh Chàm và đường giao thông kết hợp quản lý kênh chính Nam thuộc Hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cẩm, tỉnh Ninh Thuận (thuộc dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung - Khoản vay bổ sung)	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT	985/QĐ-UBND 24/7/2023	100.085		99.718		367		367	Đã Quyết toán

STT	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Quyết định	TMDT (theo các nguồn vốn)		Tổng vốn đã bố trí đến cuối năm 2020	KH trung hạn 2021-2025 đã bố trí	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NSĐP				Giảm	Tăng	
2	Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	2493/QĐ-UBND 17/10/2016	230.846	20.286	7.576	12.536	12.735	199		Đang trình quyết toán
3	Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước		2.253.010	315.055	115.880	148.742	199.175	50.433		Bổ sung vốn đền bù và chi phí thuế
4	Hạ tầng cụm công nghiệp Quảng Sơn	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp		104.500	54.500	21.000	13.000	33.500	20.500		Bổ sung đền bù
5	Trung tâm huấn luyện dự bị động viên thuộc Trường bắn, thao trường huấn luyện BCHQS	BCH Quân sự tỉnh	1546/QĐ-UBND 07/9/2020	120.000	46.000		20.000	46.000	26.000		Đề đảm bảo vốn hoàn thành năm 2024
6	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh	UBND các huyện						40.000	40.000		Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương

STT	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Quyết định	TMDT (theo các nguồn vốn)		Tổng vốn đã bố trí đến cuối năm 2020	KH trung hạn 2021-2025 đã bố trí	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NSĐP				Giảm	Tăng	
	Trong đó:										
	UBND huyện Ninh Phước							5.800		5.800	
	UBND huyện Ninh Sơn							7.000		7.000	
	UBND huyện Thuận Nam							14.400		14.400	
	UBND huyện Bác Ái							12.800		12.800	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 2

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HE/ND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021-2025 đã giao			Kế hoạch 2021-2025 sau điều chỉnh			Điều chỉnh				Ghi chú		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Trong đó		Trong đó				
				Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng		Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng	Giảm	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng	Tăng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng	
1	2	3	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Tổng số		59.116	58.756	360	59.116	58.756	360	23.947	23.937	10	23.947	23.937	10	
I	Điều chỉnh giảm		25.350	25.340	10	1.403	1.403	0	23.947	23.937	10				
	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị		17.103	17.103		0	0		17.103	17.103					

STT	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2021-2025 đã giao			Kế hoạch 2021-2025 sau điều chỉnh			Điều chỉnh					Ghi chú
			Tổng số	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ ứng	Tổng số	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ ứng	Giảm	Trong đó		Trong đó		
									Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ ứng	Tăng	Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ ứng	
	<i>TDA 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>		17.103	17.103		0	0	17.103	17.103	17.103				
	Huyện Ninh Hải		17.103	17.103		0	0	17.103	17.103	17.103				
1	Đầu tư xây dựng vùng trồng được liệu quý đồng bào Chăm, xã Xuân Hải	UBND huyện Ninh Hải												
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc		8.200	8.200		1.403	0	6.797	6.797	6.797				

